

Số: 2406/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 23 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 172/TTr-SKHĐT ngày 19/8/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Y tế; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, NN&PTNT;
- TT TU, HĐND, UBMT TQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

*D:\Dropbox\minh tam b\KTTH, HTX\Nam 2021\08 20 triển khai thực hiện
Nghị quyết về kinh tế tập thể.doc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu



QUY ĐỊNH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021
của HĐND tỉnh quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể,
hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2021 của UBND tỉnh
Quảng Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này hướng dẫn về điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trường hợp không có quy định riêng, sau đây gọi chung là hợp tác xã và viết tắt là HTX) đáp ứng các tiêu chí của từng nội dung hỗ trợ được quy định;

b) Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX;

c) Thành viên, sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia HTX;

d) Công chức, viên chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể (viết tắt là KTTT) và các tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp đến phát triển KTTT.

Điều 2. Điều kiện, nguyên tắc áp dụng

1. Điều kiện hỗ trợ

a) HTX tổ chức hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012;

b) HTX chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; phân loại, đánh giá HTX theo quy định của pháp luật;

c) HTX có nhu cầu được hỗ trợ, đáp ứng các tiêu chí của từng nội dung hỗ trợ tại Quy định này.

2. Nguyên tắc áp dụng

a) Ngoài các nội dung hỗ trợ theo quy định này, trường hợp HTX đủ điều kiện vẫn được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật. Nếu tại một thời điểm, với cùng một nội dung hỗ trợ, có những chính sách, mức độ ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì các HTX được lựa chọn chính sách, mức độ ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

b) Mỗi nội dung, hạng mục chỉ được hỗ trợ 01 lần.

Điều 3. Quy định về địa bàn áp dụng chính sách

1. Khu vực miền núi cao, gồm các huyện: Bắc Trà My, Nam Trà My, Nam Giang, Tây Giang, Đông Giang và Phước Sơn;

2. Khu vực miền núi thấp, gồm các huyện: Tiên Phước, Hiệp Đức và Nông Sơn;

3. Khu vực đồng bằng, gồm các huyện, thị xã, thành phố: Tam Kỳ, Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Đại Lộc, Núi Thành và Phú Ninh.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

MỤC 1. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

Điều 4. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

1. Đối tượng hỗ trợ: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) HTX đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 01 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ;

b) HTX thuộc địa bàn các huyện miền núi cao phải có từ 20 thành viên trở lên; HTX thuộc địa bàn các huyện miền núi thấp phải có từ 30 thành viên trở lên; HTX thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng phải có từ 50 thành viên trở lên;

c) Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của HTX phải phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Mỗi hạng mục chỉ được hỗ trợ 01 lần;

e) HTX căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi cấp chính quyền địa phương nơi HTX tổ chức sản xuất, kinh doanh;

f) Ưu tiên xem xét hỗ trợ các HTX tham gia sản xuất theo chuỗi; Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; Global GAP,...; HTX nông nghiệp chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012; HTX cung ứng các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho đa số thành viên; HTX chưa được hỗ trợ theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2016-2020.

3. Nội dung hỗ trợ

a) Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên;

b) Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp, bao gồm: Cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp;

c) Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản, bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của HTX nông nghiệp trên biển.

4. Mức hỗ trợ

Tổng mức hỗ trợ cho tất cả các nội dung hỗ trợ nêu trên tối đa 3.000 triệu đồng/HTX; trong đó, hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh có mức hỗ trợ tối đa 600 triệu đồng/HTX.

a) HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi cao, mức hỗ trợ tối đa 90% kinh phí đầu tư của dự án;

b) HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi thấp, mức hỗ trợ tối đa 80% kinh phí đầu tư của dự án;

c) HTX thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng, mức hỗ trợ tối đa 70% kinh phí đầu tư của dự án;

* Căn cứ vào tính chất của dự án, mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của HTX, vốn từ các nguồn hợp pháp khác; HĐND cấp huyện quy định tỷ lệ hỗ trợ cụ thể của ngân sách địa phương và chỉ đạo thực hiện các giải pháp huy động đóng góp HTX, bố trí lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện, đảm bảo tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho dự án không quá 100% tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Cơ chế và phương thức thực hiện

a) HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều này có đơn đề nghị hỗ trợ gửi UBND cấp huyện; trong đó, có nêu sự đáp ứng các điều kiện tại khoản 2 Điều này, kèm theo hồ sơ dự án đề xuất và có ý kiến thống nhất của UBND cấp xã. UBND cấp huyện xem xét, tổng hợp danh mục kèm hồ sơ dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Căn cứ tổng mức vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao trung hạn và hàng năm cho tỉnh để hỗ trợ các nội dung theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với UBND cấp

huyện và các Sở, ngành liên quan xem xét, lựa chọn đối tượng hỗ trợ, tham mưu UBND tỉnh quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công, các quy định của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan.

c) Sau khi có quyết định phân bổ vốn, UBND cấp huyện có văn bản giao cho UBND cấp xã làm chủ đầu tư dự án để tổ chức xây dựng, mua sắm và bàn giao cho HTX quản lý, sử dụng theo quy định. Trường hợp HTX có đủ năng lực và có cam kết vốn đối ứng, UBND cấp huyện xem xét có văn bản giao cho HTX tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức đầu tư dự án dưới 03 tỷ đồng.

Điều 5. Hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT

1. Đào tạo

a) Đối tượng hỗ trợ

- Công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT;
- Công chức, viên chức của Liên minh HTX tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Được cơ quan, đơn vị chủ quản cử đi đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp vị trí công tác và nhu cầu của cơ quan, đơn vị;
- Đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học;
- Không quá 50 tuổi;
- Có đơn đề nghị được hỗ trợ đào tạo của cơ quan, đơn vị chủ quản.

c) Nội dung hỗ trợ: Cấp học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn trong nước và nước ngoài về HTX và các chuyên ngành hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về KTTT; bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định.

d) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

e) Cơ chế và phương thức thực hiện

* Đối tượng được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi về Liên minh HTX tỉnh gồm các thành phần sau:

- Tờ trình xin hỗ trợ của cơ quan, đơn vị chủ quản cử người đi đào tạo; trong đó, có nêu sự đáp ứng các điều kiện tại điểm b, khoản 1 Điều này;
 - Quyết định của cơ quan, đơn vị chủ quản về việc cử người đi đào tạo;
 - Giấy trúng tuyển, thông báo nhập học;
 - Hóa đơn, chứng từ liên quan đến nội dung hỗ trợ.
- + Số lượng hồ sơ: 03 bộ, trong đó có 01 bộ gốc.

* Căn cứ hồ sơ đề nghị, Liên minh HTX tỉnh xem xét tham mưu thực hiện hỗ trợ khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của Nhà nước (có thể hỗ trợ theo từng đợt).

2. Bồi dưỡng

a) Đối tượng hỗ trợ

- Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX;
- Công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT;
- Công chức, viên chức của Liên minh HTX tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

b) Điều kiện hỗ trợ: Được HTX, cơ quan, đơn vị chủ quản cử đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp vị trí công tác và nhu cầu của cơ quan, đơn vị.

c) Nội dung hỗ trợ

- Đối với thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX: Chi phí đi lại từ trụ sở đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); kinh phí mua tài liệu của chương trình khóa học; chi phí tham quan, khảo sát; chi phí ăn, ở theo định mức được áp dụng tương tự như đối với công chức nhà nước.

- Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội: Cấp học bổng bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài (bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định của chế độ tài chính hiện hành) và tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước.

- Chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên.

d) Mức hỗ trợ

- Đối với thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX: Ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí đi lại, mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các HTX nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo); đối với các vùng khác: Hỗ trợ 90% đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các HTX hoạt động trong các lĩnh vực phi nông nghiệp.

- Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

- Ngân sách trung ương bảo đảm 100% chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên.

e) Phương thức hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ nội dung bồi dưỡng cho thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX thông qua Liên minh HTX tỉnh, là đơn vị làm đầu mối chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho HTX.

Đối với việc cấp học bổng bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài cho công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX,

các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội: Thực hiện theo quy định của trung ương.

Điều 6. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

1. Đối tượng hỗ trợ: Các HTX đang hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

2. Điều kiện hỗ trợ: HTX có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP.

3. Nội dung hỗ trợ

- Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm tại nước ngoài;
- Tổ chức diễn đàn KTTT;
- Hỗ trợ HTX trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa;
- Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử;
- Xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại của các tổ chức KTTT và kinh phí duy trì, vận hành trung tâm trong 03 năm đầu, các năm tiếp theo do các trung tâm tự chủ.

4. Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí.

5. Phương thức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định của trung ương.

Điều 7. Hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT

1. Đối tượng hỗ trợ

- a) Các HTX đang hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực;
- b) Cá nhân, tổ chức liên quan đến hình thành, tổ chức, quản lý và hoạt động của các HTX.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Xây dựng, vận hành và duy trì trang tin điện tử (Website) về KTTT, trong đó có: Thông tin về thị trường, khoa học công nghệ; trao đổi - tư vấn pháp luật, chính sách; quan hệ thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế liên quan; kết nối với các trang tin về đăng ký HTX, đào tạo trực tuyến, sàn giao dịch điện tử;

b) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về KTTT kết nối với hệ thống đăng ký kinh doanh, báo cáo tài chính về báo cáo kiểm toán (nếu có).

3. Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí.

4. Phương thức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định của trung ương.

MỤC 2. CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH TỈNH

Điều 8. Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức HTX

1. Đối tượng hỗ trợ

- a) Các HTX thành lập mới;
- b) Các HTX sắp xếp lại do hợp nhất, sáp nhập, tái cấu trúc.

2. Điều kiện hỗ trợ

- a) Có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập mới HTX; tổ chức, sắp xếp lại hoạt động của HTX;
- b) Đảm bảo các điều kiện về thành lập, hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Luật HTX và các văn bản pháp luật liên quan;
- c) Các HTX có thời gian hoạt động tối thiểu 05 năm, liên hiệp HTX có thời gian hoạt động tối thiểu 03 năm trước khi hợp nhất, sáp nhập.

3. Nội dung hỗ trợ

- a) Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về HTX trước khi thành lập cho sáng lập viên;
- b) Tư vấn, hỗ trợ xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX;
- c) Tư vấn, hỗ trợ xây dựng điều lệ và tổ chức hoạt động của HTX sau khi hợp nhất, sáp nhập.

4. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ theo chi phí thực tế phát sinh (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ).

- a) Thành lập mới
 - Đối với các HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi cao, mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/HTX;
 - Đối với các HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi thấp, mức hỗ trợ tối đa 25 triệu đồng/HTX;
 - Đối với các HTX thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng, mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/HTX;
 - Đối với liên hiệp hợp tác xã, mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/liên hiệp HTX.
- b) Hợp nhất, sáp nhập
 - Đối với các HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi cao, mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/01 trường hợp;
 - Đối với các HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi thấp, mức hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/01 trường hợp;
 - Đối với các HTX thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng, mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/01 trường hợp;
 - Đối với liên hiệp HTX, mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/01 trường hợp.

5. Quy mô thực hiện

Giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ thành lập mới khoảng 200 HTX, 05 liên hiệp HTX; hợp nhất, sáp nhập khoảng 25 HTX, 02 liên hiệp HTX.

6. Cơ chế và phương thức thực hiện

- a) HTX đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ về Liên minh HTX tỉnh gồm các thành phần sau:

- Tờ trình xin hỗ trợ của HTX; trong đó, có nêu sự đáp ứng các điều kiện tại điểm b, c, khoản 2 Điều này tương ứng với từng trường hợp;

- Phương án hợp nhất theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 53 Luật HTX năm 2012 đối với HTX hợp nhất;

- Phương án sáp nhập theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 53 Luật HTX năm 2012 đối với HTX sáp nhập;

- Giấy chứng nhận đăng ký HTX.

+ Số lượng hồ sơ: 03 bộ, trong đó có 01 bộ gốc.

b) Căn cứ hồ sơ đề nghị, Liên minh HTX tỉnh xem xét tham mưu thực hiện hỗ trợ theo chi phí thực tế phát sinh khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của Nhà nước.

Điều 9. Hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX;

b) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia HTX;

c) Công chức, viên chức của cơ quan quản lý nhà nước về KTTT và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển KTTT.

2. Nội dung hỗ trợ: Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo, hội nghị tuyên truyền pháp luật, phổ biến kiến thức và kinh nghiệm về phát triển KTTT.

3. Tổ chức thực hiện, kinh phí hỗ trợ

a) Liên minh HTX tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT từ nguồn ngân sách tỉnh được giao trong dự toán hằng năm.

b) Ngoài ra, UBND cấp huyện phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn về phát triển KTTT thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

Điều 10. Hỗ trợ đào tạo

1. Đối tượng hỗ trợ: Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX có nhu cầu đào tạo đại học.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Đang công tác và đã có thời gian làm việc tại HTX trước thời điểm được cử đi đào tạo ít nhất là 01 năm;

b) Được HTX cử đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp vị trí công tác và nhu cầu của HTX;

c) Có đơn đề nghị được hỗ trợ đào tạo của HTX;

d) Không quá 50 tuổi;

e) Có văn bản cam kết làm việc tại HTX sau khi tốt nghiệp ít nhất gấp đôi thời gian tham gia đào tạo và không dưới 05 năm, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

f) Ưu tiên xem xét các HTX chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, HTX tham gia chuỗi giá trị, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP,...

3. Nội dung hỗ trợ

- a) Kinh phí mua giáo trình phục vụ khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo);
- b) Học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo;
- c) Chi phí ăn, ở theo thời gian thực tế tham gia khóa đào tạo; không quá 05 năm đối với đào tạo dài hạn, 03 năm đối với đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học, 02 năm đối với đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học.

4. Mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ chi phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/người/tháng. Hỗ trợ không quá 10 tháng/năm đối với học tập trung và không quá 05 tháng/năm đối với học không tập trung (hỗ trợ theo từng kỳ/đợt học).

5. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025, ngân sách tỉnh hỗ trợ khoảng 100 thành viên, người lao động của HTX học đại học.

6. Cơ chế và phương thức thực hiện

a) HTX có thành viên, người lao động được cử đi đào tạo đại học và đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều này, gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ về Liên minh HTX tỉnh gồm các thành phần sau:

- Tờ trình xin hỗ trợ của HTX; trong đó, có nêu sự đáp ứng các điều kiện tại điểm a, b, d, khoản 2 Điều này;
- Quyết định của HTX về việc cử người đi đào tạo;
- Cá nhân có cam kết bằng văn bản tiếp tục làm việc tại HTX tối thiểu gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo và không dưới 5 năm sau khi tốt nghiệp; chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết. Bản cam kết phải có xác nhận của Giám đốc HTX.
- Giấy trúng tuyển, thông báo nhập học;
- Hóa đơn, chứng từ liên quan đến nội dung hỗ trợ.
- Hồ sơ chứng minh HTX đáp ứng điều kiện ưu tiên tại điểm f, khoản 2 Điều này (nếu có);
- + Số lượng hồ sơ: 03 bộ, trong đó có 01 bộ gốc.

b) Căn cứ hồ sơ đề nghị, Liên minh HTX tỉnh xem xét tham mưu thực hiện hỗ trợ sau đào tạo (có thể hỗ trợ theo từng năm) khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của Nhà nước.

Điều 11. Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại HTX

1. Đối tượng hỗ trợ: Người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và sau đại học.

2. Điều kiện hỗ trợ

- a) Có phẩm chất đạo đức tốt;
- b) Tốt nghiệp các ngành phù hợp với ngành nghề đăng ký và nhu cầu của HTX;
- c) Không quá 40 tuổi;
- d) Cam kết bằng văn bản làm việc tại HTX ít nhất 05 năm;
- e) Ưu tiên xem xét các HTX chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, HTX tham gia chuỗi giá trị, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP,...

3. Nội dung hỗ trợ: Mỗi năm các HTX đang hoạt động được hỗ trợ để hợp đồng tối đa 02 người về làm việc; trong đó, có 01 người đảm nhận công tác chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ và 01 người đảm nhận vị trí trong Ban Giám đốc của HTX.

Trường hợp HTX chỉ thu hút được 01 người về làm việc thì HTX có thể bố trí làm công tác chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ hoặc đảm nhận vị trí trong Ban Giám đốc.

4. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ mỗi tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định tại thời điểm đề nghị hỗ trợ, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng/người.

5. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025, thu hút khoảng 120 người có trình độ từ cao đẳng trở lên về làm việc tại các HTX.

6. Cơ chế và phương thức thực hiện

a) Người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và sau đại học được HTX sát hạch, tuyển chọn đảm bảo trình độ, năng lực chuyên môn về làm việc tại HTX được Nhà nước xem xét hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi về Liên minh HTX tỉnh gồm các thành phần sau:

- Tờ trình xin hỗ trợ của HTX; trong đó, có nêu sự đáp ứng các điều kiện tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này;
 - Quyết định tiếp nhận và bố trí công tác của người được hợp đồng vào làm việc tại HTX;
 - Cá nhân có cam kết thời gian làm việc tại HTX ít nhất 05 năm. Bản cam kết phải có xác nhận của Giám đốc HTX;
 - Văn bằng cao đẳng/ đại học/ thạc sĩ (Bản sao có công chứng);
 - Hồ sơ chứng minh HTX đáp ứng điều kiện ưu tiên tại điểm e, khoản 2 Điều này (nếu có);
 - + Số lượng hồ sơ: 03 bộ, trong đó có 01 bộ gốc.
- b) Căn cứ hồ sơ đề nghị, Liên minh HTX tỉnh xem xét tham mưu thực hiện hỗ trợ khi đảm bảo thủ tục hồ sơ theo quy định.

Điều 12. Chính sách tín dụng

1. Đối tượng hỗ trợ: HTX nông nghiệp có nhu cầu, có dự án vay vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

2. Điều kiện hỗ trợ: Đã hoàn thành thủ tục vay vốn theo quy định của Nhà nước tại các Ngân hàng thương mại.

3. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ lãi suất phân chênh lệch giữa lãi suất thực tế cho vay của Ngân hàng thương mại với lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX.

4. Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ bằng chênh lệch lãi suất thực tế cho vay trong hạn của Ngân hàng thương mại so với lãi suất cho vay của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh; hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/HTX. Thời gian được hỗ trợ lãi suất đối với HTX (tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại) tối đa là 05 năm đối với các dự án vay đầu tư sản xuất và tối đa 03 năm đối với dự án vay đầu tư kinh doanh dịch vụ.

5. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ lãi suất cho khoảng 35 HTX.

6. Cơ chế và phương thức thực hiện

a) HTX nông nghiệp được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi về Liên minh HTX tỉnh gồm các thành phần sau:

- Tờ trình xin hỗ trợ lãi suất vay vốn của HTX; trong đó, ghi chi tiết số tiền đề nghị hỗ trợ chênh lệch lãi suất tại thời điểm đề nghị hỗ trợ;

- Hợp đồng tín dụng giữa HTX và Ngân hàng thương mại, chứng từ trả lãi vay của HTX;

- Giấy xác nhận của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh về mức lãi suất cho vay tại thời điểm HTX đề nghị hỗ trợ.

+ Số lượng hồ sơ: 03 bộ, trong đó có 01 bộ gốc.

b) Căn cứ hồ sơ đề nghị, Liên minh HTX tỉnh xem xét tham mưu thực hiện hỗ trợ khi đảm bảo thủ tục hồ sơ theo quy định.

Điều 13. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật

1. Đối tượng hỗ trợ: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

2. Điều kiện hỗ trợ: Theo quy định khoản 2, Điều 4 của Quy định này.

3. Nội dung hỗ trợ: Xây dựng nhà kho, trụ sở làm việc, sân phơi, cửa hàng vật tư nông nghiệp, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Mức hỗ trợ: Tối đa 600 triệu đồng/HTX, trong đó:

a) HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi cao, mức hỗ trợ tối đa 90% kinh phí đầu tư của dự án;

b) HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi thấp, mức hỗ trợ tối đa 80% kinh phí đầu tư của dự án;

c) HTX thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng, mức hỗ trợ tối đa 70% kinh phí đầu tư của dự án;

d) Căn cứ vào tính chất của dự án, mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của HTX, vốn từ các nguồn hợp pháp khác; HĐND cấp huyện quy định tỷ lệ hỗ trợ cụ thể của ngân sách địa phương và chỉ đạo thực hiện các giải pháp huy động đóng góp HTX, bố trí lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện, đảm bảo tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho dự án không quá 100% tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho khoảng 60 HTX.

6. Cơ chế và phương thức thực hiện

a) HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều này có đơn đề nghị hỗ trợ gửi UBND cấp huyện; trong đó, có nêu sự đáp ứng các điều kiện tại khoản 2 Điều này, kèm theo hồ sơ dự án đề xuất và có ý kiến thống nhất của UBND cấp xã. UBND cấp huyện xem xét, tổng hợp danh mục kèm hồ sơ dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Căn cứ tổng mức vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với UBND cấp huyện và các Sở, ngành liên quan xem xét, lựa chọn đối tượng hỗ trợ, tham mưu UBND tỉnh quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

c) Sau khi có quyết định phân bổ vốn, UBND cấp huyện có văn bản giao cho HTX làm chủ đầu tư dự án đối với HTX có cam kết vốn đối ứng và có đủ năng lực thực hiện dự án. Đối với những HTX không bố trí được vốn đối ứng, không đủ năng lực thực hiện dự án hoặc không đăng ký làm chủ đầu tư dự án thì UBND cấp huyện có văn bản giao cho UBND cấp xã làm chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án, sau đó bàn giao cho HTX quản lý, sử dụng theo quy định.

Điều 14. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin

1. Đối tượng hỗ trợ: Các HTX đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Điều kiện hỗ trợ: HTX đã đi vào hoạt động trước thời điểm đề nghị hỗ trợ.

3. Nội dung hỗ trợ: Mỗi HTX xây dựng 01 phần mềm quản trị hoạt động HTX.

4. Mức hỗ trợ: Tối đa 05 triệu đồng/HTX.

5. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ khoảng 250 HTX áp dụng phần mềm quản trị hoạt động HTX.

6. Cơ chế và phương thức thực hiện

a) HTX đảm bảo điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này có nhu cầu xây dựng phần mềm quản trị hoạt động HTX, gửi hồ sơ về Liên minh HTX tỉnh gồm các thành phần sau:

- Tờ trình xin hỗ trợ của HTX;
- Báo cáo quy mô, tình hình hoạt động của HTX trong thời gian qua và kế hoạch hoạt động thời gian đến;
- Giấy chứng nhận đăng ký HTX.
- + Số lượng hồ sơ: 03 bộ, trong đó có 01 bộ gốc.

b) Sau khi Liên minh HTX tỉnh tổng hợp đề xuất hỗ trợ của HTX, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện hỗ trợ khi đáp ứng nhu cầu, điều kiện thực tế của HTX và cơ quan quản lý nhà nước về HTX trong sử dụng.

Điều 15. Hỗ trợ HTX khởi nghiệp

1. Đối tượng hỗ trợ: HTX do những người tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên sáng lập hoặc đồng sáng lập ra HTX và giữ vị trí lãnh đạo, quản lý HTX.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Các thành viên sáng lập hoặc đồng sáng lập giữ vị trí lãnh đạo, quản lý HTX không quá 40 tuổi và lần đầu tham gia hình thành tổ chức để hoạt động kinh tế;

b) Hoạt động của HTX có tác động trực tiếp vào việc hỗ trợ phát triển sản phẩm địa phương, giải quyết việc làm cho hơn 10 lao động;

c) Ưu tiên HTX có tham gia chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa, sản xuất sản phẩm sạch, ứng dụng công nghệ cao.

3. Nội dung hỗ trợ: Đầu tư cơ sở vật chất thiết yếu, máy móc, trang thiết bị ban đầu để phục vụ hoạt động của HTX.

4. Mức hỗ trợ: Tối đa 70% kinh phí thực hiện nhưng không quá 200 triệu đồng/HTX.

5. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ khoảng 50 HTX.

6. Cơ chế và phương thức thực hiện

a) HTX khởi nghiệp thành lập đảm bảo điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này, gửi hồ sơ về UBND cấp huyện gồm các thành phần sau:

- Tờ trình xin hỗ trợ của HTX; trong đó, có nêu sự đáp ứng các điều kiện tại điểm a, b, khoản 2 Điều này;
- Bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên của người sáng lập hoặc đồng sáng lập tham gia thành lập HTX;
- Quyết định bổ nhiệm người sáng lập hoặc đồng sáng lập tham gia thành lập HTX giữ vị trí lãnh đạo, quản lý HTX;
- Hồ sơ dự án, hoá đơn, chứng từ liên quan đến nội dung hỗ trợ;
- Hồ sơ chứng minh HTX đáp ứng điều kiện ưu tiên tại điểm c, khoản 2 Điều này (nếu có).

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ, trong đó có 01 bộ gốc.

b) Căn cứ hồ sơ đề nghị, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tham mưu thực hiện hỗ trợ khi đảm bảo thủ tục hồ sơ theo quy định.

Chương III NGUỒN VỐN

Điều 16. Nguồn vốn hỗ trợ

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện các chính sách quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy định này.

2. Ngân sách tỉnh bố trí khoảng 133.000 triệu đồng cho giai đoạn 2021-2025 để thực hiện các chính sách tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 của Quy định này (46.000 triệu đồng vốn đầu tư phát triển và 87.000 triệu đồng vốn sự nghiệp).

3. Nguồn vốn đóng góp của các HTX, nguồn ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các Sở, ngành và địa phương

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công hàng năm và kế hoạch trung hạn đảm bảo cân đối ngân sách thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các địa phương tổng hợp đề xuất hỗ trợ HTX đối với nguồn vốn đầu tư phát triển, tham mưu UBND tỉnh phân bổ và hướng dẫn triển khai thực hiện.

c) Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh xem xét hồ sơ, lựa chọn đơn vị, cá nhân đảm bảo các điều kiện quy định đối với từng nội dung hỗ trợ theo Quy định này đối với nguồn kinh phí sự nghiệp, gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ đảm bảo đúng quy định.

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX; tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, UBND tỉnh theo quy định; đồng thời, đề xuất, kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công hàng năm và kế hoạch trung hạn đảm bảo cân đối ngân sách thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

b) Căn cứ khả năng cân đối vốn từ nguồn ngân sách nhà nước, tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn sự nghiệp cho các nội dung hỗ trợ đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định trên cơ sở đề xuất của Liên minh HTX tỉnh.

c) Hướng dẫn các HTX thực hiện đúng các quy định về tài chính, thanh quyết toán đối với nguồn vốn hỗ trợ.

d) Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, UBND tỉnh theo quy định; đồng thời, đề xuất, kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Liên minh HTX tỉnh

a) Tuyên truyền, triển khai Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định ban hành Quy định triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND đến các HTX trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan tổng hợp tham mưu đề xuất hỗ trợ của HTX đối với nguồn vốn sự nghiệp, gửi Sở Tài chính định kỳ mỗi năm 02 đợt (trước ngày 31/5 và 30/11 hàng năm).

c) Tổ chức lấy ý kiến Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở quản lý chuyên ngành đối với hồ sơ xin hỗ trợ trước khi tổng hợp gửi Sở Tài chính tham mưu phân bổ vốn.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT đề trao đổi, thống nhất trong việc tổ chức các lớp bồi dưỡng sử dụng nguồn ngân sách trung ương tại khoản 2, Điều 5 Quy định này.

e) Chỉ đạo Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh thực hiện xác nhận mức lãi suất cho vay của Quỹ tại thời điểm đề nghị đối với những HTX được hỗ trợ chính sách tín dụng.

f) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, UBND tỉnh theo quy định; đồng thời, đề xuất, kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Y tế

a) Tuyên truyền, triển khai Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định ban hành Quy định triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND đến các HTX thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của đơn vị.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh tổng hợp đề xuất của HTX và tham gia ý kiến đối với hồ sơ xin hỗ trợ của HTX thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Liên minh HTX tỉnh trong việc tổ chức các lớp bồi dưỡng cho HTX nông nghiệp, sử dụng nguồn ngân sách trung ương tại khoản 2, Điều 5 Quy định này.

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ; báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, UBND tỉnh theo quy định; đồng thời, đề xuất, kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tuyên truyền, triển khai Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định ban hành Quy định triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND đến các HTX trên địa bàn quản lý.

b) Tổng hợp đề xuất hỗ trợ HTX theo Điều 4, Điều 13, Điều 15 Quy định này và hồ sơ kèm theo, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30/11 hàng năm.

c) Là đơn vị đầu mối thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ cho HTX theo quy định; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn HTX quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định.

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ; báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, UBND tỉnh theo quy định; đồng thời, đề xuất, kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

Điều 18. Trách nhiệm của HTX

a) Xác định sự cần thiết và nhu cầu thực tế đối với các nội dung hỗ trợ theo Khoản 1 Điều 5, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 14 Quy định này, lập hồ sơ gửi Liên minh HTX tỉnh trước ngày 15/5 và ngày 15/11; đối với các nội dung hỗ trợ theo Điều 4, Điều 13, Điều 15 Quy định này, lập hồ sơ theo quy định gửi UBND cấp huyện trước ngày 15/11 hàng năm.

b) Hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ đối với từng nội dung hỗ trợ đảm bảo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của hồ sơ.

c) Tổng hợp các hồ sơ theo kết quả thẩm định của Liên minh HTX tỉnh gửi UBND cấp huyện để quyết định chi hỗ trợ kinh phí; đồng thời, quản lý, sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước đúng mục đích, hiệu quả.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho UBND cấp huyện trước ngày 05/12 hàng năm về tình hình hoạt động sản xuất của HTX và kết quả thực hiện các chính sách được Nhà nước hỗ trợ theo Quy định này.

Điều 19. Hỗ trợ của Nhà nước đối với các nội dung tại Điều 4, Điều 13, Điều 15 Quy định này là tài sản không chia của HTX. HTX tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào sử dụng. Khi HTX giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được chuyển cho chính quyền địa phương nơi HTX đăng ký thành lập quản lý.

Điều 20. Quy định chuyển tiếp

Các tổ chức, cá nhân đã và đang được Nhà nước hỗ trợ theo Nghị quyết số 113/2008/NQ-HĐND ngày 30/7/2008 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 124/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh trước ngày Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh có hiệu lực được tiếp tục áp dụng cơ chế hỗ trợ theo Nghị quyết số 113/2008/NQ-HĐND, Nghị quyết số 124/2014/NQ-HĐND, không được hỗ trợ theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND trong cùng nội dung đã và đang được hỗ trợ./.